TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Xồng Bá Cha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:

Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Thị U; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/8/1975, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn D; con bà: Lô Thị D; có chồng: Vi Văn U và 02 người con; tiền án: Ngày 17/02/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023. Có mặt.

2. Lô Văn Đ; tên gọi khác: Lô Văn P; sinh ngày 02/01/1979, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn T; con bà: Lô Thị T; có vợ: Lang Thị Đ và 02 người con; tiền án: Ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (Chín) năm tù về tội" Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/9/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023. Có mặt.

3. Lô Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/9/1967, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn L; con bà: Lô Thị L (Đã chết); có vợ: Lô Thị L và 03 người

con; tiền án: Ngày 17/02/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023. Có mặt.

4. Lang G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/3/1982, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn N; con bà Vi Thị N; có chồng: Lang Văn G và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/8/2021 bị Công an huyện Quế Phong xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", ngày 13/8/2021 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2023 đến ngày 15/3/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

5. Vi Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/9/1980, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn P; con bà : Lô Thị P; vợ: Vi Thị T (Đã ly hôn); con: Có 03 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đến năm 2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2023 đến ngày 15/3/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

6. Lang Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/11/1984, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lang Văn X; con bà: Lang Thị X; có vợ: Vi Thị Q và 05 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2023 đến ngày 15/3/2023 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị U**:** Ông Nguyễn Thái Q, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Vi Thị U: Bà Lang Thị V, sinh năm 1979; trú tại bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Chị Lang Thị C, sinh năm 1979; trú tại khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 06/3/2023 Lô Văn T, Lô Văn Đ, Lang G đến nhà Vi Thị U chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày trong lúc đang ngồi uống nước thì U rủ T và Đ đánh bài ăn tiền thì T và Đ đồng ý, còn G đang vào bếp luộc trứng để ăn. Vi Thị U lấy một bộ bài ra đánh bạc với hình thức đánh bài ba cây. Cách thức đánh như sau: Dùng một bộ bài tu lơ khơ lấy từ A đến 9 gồm 36 lá, mỗi người được chia 3 lá; sau đó người chơi cầm lên tính

điểm; quân A được tính 1 điểm; các quân bài từ 2 đến 9 tính điểm tương ứng, rồi cộng tổng điểm của 3 quân bài. Nếu tổng điểm của 3 quân bài nhỏ hơn hoặc bằng 10 thì lấy nguyên điểm số này; nếu tổng điểm của 3 quân bài lớn hơn 10 thì lấy tổng điểm trừ đi hàng chục. Sau khi tính điểm thì người nào cao điểm nhất là người thắng và được toàn bộ số tiền đặt cược. Nếu bằng điểm nhau thì tính theo chất, theo thứ tự Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Lúc đầu Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T thỏa thuận đánh mỗi ván 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ Lang G gọi điện thoại cho Lang Văn D đến nhà Vi Thị U đánh bạc; Vi Văn L và Lang Văn D đi đến cũng tham gia đánh bạc, lúc đó thỏa thuận mỗi ván 100.000 đồng và có đánh cược riêng ở ngoài với nhau. Đánh được một lúc thì Lô Văn T hết tiền nên nghỉ về để đi đám cưới, lúc đó Lang G vào tham gia đánh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc 6.100.000 đồng; 36 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu; thu của Vi Thị U 700.000 đồng, số tiền này U dùng để đánh bạc; thu của Lô Văn Đ 2.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Oppo màu xanh, số tiền này Đ dùng để đánh bạc; thu của Lang Văn D 800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số tiền này D dùng để đánh bạc; thu của Vi Văn L 4.000.000 đồng và 01 chiếc điệu thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh dương, số tiền này L dùng để đánh bạc; thu của Lang G một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám. Ngày 08/3/2023 Lô Văn T đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 14.000.000 đồng (Mười bốn triêu đồng); trong đó Vi Thị U 1.000.000 đồng; Lô Văn Đ 3.400.000 đồng; Lô Văn T 900.000 đồng; Lang G 4.000.000 đồng; Vi Văn L 1.700.000 đồng; Lang Văn D 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận ngày 06/3/2023, tại nhà Vi Thị U; trú tại bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An Vi Thị U khởi xướng và cùng với Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L và Lang Văn D đánh bài ăn tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKS- HS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Vi Thị U từ 9 đến 12 tháng tù; tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 27/2023/HS-PT ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Xử phạt Lô Văn T từ 6 đến 9 tháng tù; tổng hợp hình phạt 06 (Chín) tháng tù tại bản án số 27/2023/HS-PT ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lô Văn Đ từ 6 đến 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Lang G và Lang Văn D, mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt : Vi Văn L từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tu lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa, miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Trả lại chiếc điện thoại cho các bị cáo Lang G, Lang Văn D, Lô Văn Đ và Vi Văn L.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt: bị cáo Vi Thị U từ 7 đến 9 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vào ngày 06/3/2023, tại nhà Vi Thị U, bản Cắm Nọc, xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Vi Thị U khởi xướng và cùng với Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây thì bị bắt quả tang; thu giữ 14.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau. Do đó các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, xâm phạm trật tự công cộng. Đối với bị cáo Vi Thị U là người khởi xướng, người tham gia tích cực, bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt do đó cần xét xử bị cáo Vi Thị U với mức án cao hơn các bị cáo khác; đối với bị cáo Lô Văn Đ là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo Lô Văn T là người tham gia đánh bạc, bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm; các bị cáo Vi Thị U và Lô Văn T chưa chấp hành xong hình phạt, nên cần chuyển án treo của bản án trước thành án giam và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Đối với các bị cáo Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D là người thực hiện hành vi phạm tội, nên cũng cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn; các bị cáo Lang G và Lang Văn D

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lô Văn T khai báo thẳng khẩn, ăn năn hối cải và ra đầu thú; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Lang G, Vi Văn L mặc dù có nhân thân xấu, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Lang Văn D có nhân thân tốt; các bị cáo Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D có địa chỉ rõ ràng, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị U từ 9 đến 12 tháng tù; Lô Văn Đ, Lô Văn T mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù; tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo Vi Thị U và Lô Văn T; đề nghị xử phạt các bị cáo Lang G, Vi Văn L và Lang Văn D, mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị U từ 7 đến 9 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 36 lá bài và 01 chiếc chiếu không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và hai chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Lang G, Lang Văn D là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với hai chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo Lô Văn Đ và Vi Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D phạm tội "*Đánh bạc*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Thị U 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thành 09 (chín) tháng tù tại bản án số 27/2023/HS-PT ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Vi Thị U phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

Xử phạt: Lô Văn T 07 (Bảy) tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thành 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 27/2023/HS-PT ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Lô Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/3/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lô Văn Đ; tên gọi khác: Lô Văn P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lang G 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn L 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lang Văn D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lang G cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Vi Văn L và Lang Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 36 (Ba mươi sáu) lá bài; 01 (Một) chiếc chiếu; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu sám thu giữ của Lang G, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Lang Văn D; trả lại cho bị cáo Lô Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại Oppo màu xanh; trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh dương. Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), số tiền trên đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Vi Thị U, Lô Văn Đ, Lô Văn T, Lang G, Vi Văn L, Lang Văn D có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- *VKSND huyện Quế Phong.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong